

Số: 1305 /KL-STP

Quảng Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2018

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch; thẩm định, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 911/QĐ-STP ngày 17/5/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, thẩm định, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn năm 2018, ngày 01/6/2018, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 911/QĐ-STP đã tổ chức thanh tra công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, thẩm định, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn. Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra (số 04/BC-ĐTTr ngày 16/6/2018), Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA

I. CÔNG TÁC CHỨNG THỰC

1. Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, chứng thực chữ ký của người dịch và chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến động sản. Việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trả kết quả chứng thực được thực hiện tại Trung tâm giao dịch Một cửa của UBND thị xã.

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/3/2018, Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính: 3.326 bản.

a) Ưu điểm

- UBND thị xã Ba Đồn đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực. Đồng thời, phân công Lãnh đạo và công chức phòng Tư pháp tham mưu thực hiện công tác chứng thực.

- Phòng Tư pháp đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điếm chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; sổ sạch sẽ, cập nhật đầy đủ, rõ ràng vào sổ các loại việc phát sinh; đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

Sử dụng chưa đúng màu mực để cập nhật các loại việc phát sinh khi vào Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính theo hướng dẫn sử dụng sổ; chưa điền hết thông tin các cột trong Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính (số 444/2018, 445/2018...)

2. Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính và Công văn số 878/UBND-NC ngày 15/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, Phòng đã tham mưu cho UBND thị xã tổ chức quán triệt nội dung Chỉ thị số 17/CT-TTg đến toàn thể các cơ quan, tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực; hoặc tiếp nhận bản sao từ sổ gốc, bản sao chứng thực từ bản chính, yêu cầu xuất trình bản chính, hoặc yêu cầu người dân nộp bản sao có chứng thực mà không tiếp nhận bản sao, bản chụp để tự đối chiếu với bản chính, gây phiền hà, tốn kém, thêm thủ tục hành chính không cần thiết cho cá nhân, tổ chức.

3. Việc sử dụng, theo dõi, quản lý đội ngũ cộng tác viên dịch thuật: Thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, Phòng Tư pháp đã tổ chức thông báo cho các đối tượng có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Nghị định, tuy nhiên đến nay chưa có cá nhân nào đến thực hiện việc đăng ký cộng tác viên dịch thuật.

4. Việc thông báo mẫu chữ ký: Triển khai Nghị định số 23/2015/NĐ-CP Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn đã có văn bản thông báo mẫu chữ ký của đồng chí Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp về Sở Tư pháp, đồng thời hướng dẫn UBND các xã, phường thực hiện việc thông báo chữ ký của Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND các xã, phường về Sở Tư pháp theo quy định.

5. Việc hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực được thực hiện thông qua đàm thoại và tổ chức hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho công chức Tư pháp - Hộ tịch và các hội nghị giao ban mỗi quý 01 lần và cuối năm.

II. CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ HỘ TỊCH

1. Đã tham mưu UBND thị xã ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch số 203a/KH-UBND ngày 01/4/2015 về triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn thị xã; tham gia góp ý dự thảo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/4/2017 về triển khai Chương trình quốc gia Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 – 2024 trên địa bàn huyện.

Đã ban hành 05 công văn chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 203a/KH-UBND ngày 01/4/2015, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; đã tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các đối tượng có liên quan và nhân dân trên địa bàn thông qua các hội nghị, cuộc họp, buổi sinh hoạt ... Cử công chức tham gia tập huấn nghiệp vụ do Sở Tư pháp tổ chức và hướng dẫn nghiệp vụ công tác đăng ký, quản

lý hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Chỉ đạo UBND các xã, phường triển khai thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu hộ tịch.

2. Từ 01/01/2017 đến 30/3/2018, Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn đã tham mưu đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND thị xã với 147 việc, cụ thể như sau:

- Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch cho người đủ từ 14 tuổi trở lên: 135 trường hợp;

- Đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài: 12 trường hợp. Trong đó:

+ Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài: 08 trường hợp.

+ Ghi chú kết hôn có yếu tố nước ngoài: 02 trường hợp.

+ Ghi chú ly hôn có yếu tố nước ngoài: 02 trường hợp.

a) Ưu điểm

- UBND thị xã Ba Đồn đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện đăng ký hộ tịch. Đồng thời, phân công Lãnh đạo và công chức Phòng Tư pháp tham mưu thực hiện công tác đăng ký hộ tịch.

- Phòng Tư pháp đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ hộ tịch theo quy định của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Sổ sạch sẽ, cập nhật đầy đủ, rõ ràng vào sổ các loại việc phát sinh; đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm theo quy định. Hồ sơ lưu trữ sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học và sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ.

b) Tồn tại

- Sử dụng chưa đúng màu mực để cập nhật các loại việc phát sinh (Sổ Đăng ký kết hôn, Sổ Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch...); chưa điền hết thông tin các cột trong Sổ Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch (số 81/2017, 85/2017, 13/2018...).

- Thực hiện đăng ký thay đổi quê quán của bố sang quê quán của mẹ là chưa phù hợp với quy định tại Điều 26 và Điều 45 của Luật Hộ tịch. Cụ thể, hồ sơ đề nghị thay đổi quê quán của bố sang quê quán của mẹ trong Giấy Khai sinh của con là Mai Hồng Nhung, đăng ký ngày 02/01/2018.

- Hồ sơ đăng ký kết hôn: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại phần Mục đích sử dụng “Giấy này cấp để” chưa ghi đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn tại Khoản 5 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ đăng ký kết hôn của Nguyễn Thị Thu Hiền, thường trú tại: Xã Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn và Lê Thanh Vinh (quốc tịch Hoa Kỳ) đăng ký ngày 02/01/2018; hồ sơ Hoàng Thị Huyền Trang, thường trú tại: Xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn và Lê Hùng (quốc tịch Hoa Kỳ) đăng ký ngày 09/02/2018.

- Hồ sơ cải chính những thông tin đã có trong Giấy khai sinh, không có sai sót nhưng vẫn thực hiện cải chính là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 12 Điều 4 Luật

Hộ tịch và Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Cụ thể, hồ sơ đăng ký cải chính chữ đệm và năm sinh của cha, mẹ trong Giấy Khai sinh của con là Đoàn Trung Sỹ, đăng ký ngày 08/3/2017.

III. VỀ CÔNG TÁC SOẠN THẢO, THẨM ĐỊNH, KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Đã tham mưu cho UBND thị xã ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch số 787/KH-UBND ngày 30/9/2015 về triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 trên địa bàn thị xã.

2. Đề nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn đã cử cán bộ tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức năm 2017. Phòng cũng đã tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã tổ chức các hội nghị quán triệt, triển khai các văn bản Luật có liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức Văn phòng, Tư pháp các xã, phường về nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 để triển khai thực hiện việc xây dựng, ban hành đúng quy định của pháp luật.

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/3/2018, Phòng đã thực hiện thẩm định 21 dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND thị xã, giúp UBND thị xã tự kiểm tra 17 văn bản QPPL và kiểm tra theo thẩm quyền 59 văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp xã ban hành.

a) Ưu điểm

Đã triển khai đầy đủ, kịp thời công tác xây dựng, soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản theo quy định của pháp luật. Hồ sơ thẩm định được thẩm định đúng thời hạn, nội dung thẩm định đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL. Các văn bản QPPL của UBND thị xã sau khi ban hành đã được Phòng Tư pháp tham mưu tự kiểm tra theo quy định; các văn bản QPPL của UBND và HĐND cấp xã gửi đến đã được Phòng Tư pháp kịp thời kiểm tra theo thẩm quyền, đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Phòng đã có văn bản thông báo kết quả kiểm tra đến UBND và HĐND cấp xã đề nghị xử lý theo quy định. Hồ sơ thẩm định, tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền được lưu trữ khoa học. Công tác rà soát văn bản QPPL đã phát hiện một số văn bản hết hiệu lực hoặc có nội dung trái pháp luật đã kịp thời tham mưu công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật.

b) Tồn tại, hạn chế

- Về công tác thẩm định văn bản QPPL: Hồ sơ gửi thẩm định của các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã được giao soạn thảo còn thiếu thành phần so với quy định tại Khoản 2 Điều 134 (đa số hồ sơ gửi thẩm định dự thảo nghị quyết thiếu bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan tổ chức có liên quan; bản chụp ý kiến góp ý; tờ trình của UBND huyện trình HĐND huyện) và Khoản 2 Điều 139 (đa số hồ sơ gửi thẩm định dự thảo quyết định thiếu bản tổng hợp ý kiến về dự

thảo quyết định; thiếu dự thảo Tờ trình trình UBND huyện) Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

- Về công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL:

+ Chưa thực hiện mở “sổ văn bản đến”, “sổ theo dõi xử lý văn bản trái pháp luật” và chưa thực hiện lập Phiếu kiểm tra văn bản khi phát hiện văn bản được kiểm tra có dấu hiệu trái pháp luật theo quy định tại Điều 115 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Hầu hết văn bản QPPL của cấp xã gửi cho Phòng Tư pháp để thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP là 03 ngày làm việc.

+ Một số kết luận kiểm tra đối với Nghị quyết của HĐND cấp xã có nội dung chưa phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 125 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, như: Các kết luận kiểm tra đều đề nghị HĐND cấp xã gửi kết quả xử lý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 3 Điều 125 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì “việc xử lý nghị quyết trái pháp luật của HĐND phải được tiến hành tại kỳ họp gần nhất của HĐND”.

IV. VIỆC THU, NỘP, QUẢN LÝ LỆ PHÍ CHỨNG THỰC, HỘ TỊCH

Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực và lệ phí hộ tịch theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực, Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu phí chứng thực và lệ phí hộ tịch đầy đủ; lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí, lệ phí khi giao dịch theo quy định hiện hành. Tổng số phí, lệ phí thu được từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/3/2018 là: 56.811.000 đồng, trong đó:

- Phí chứng thực thu được là: 41.156.000 đồng.

- Lệ phí đăng ký hộ tịch thu được là: 15.655.000 đồng.

B. KẾT LUẬN

I. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn đã bám sát và cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch; Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP, Thông tư số 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp và các văn bản có liên quan khác.

Nhìn chung, hoạt động chứng thực; đăng ký, quản lý hộ tịch; thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật từ 01/01/2017 đến 30/3/2018 của Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn đã cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn giải

quyết theo quy định của pháp luật. Hồ sơ giải quyết cơ bản đảm bảo đầy đủ các giấy tờ cần thiết, hợp lệ. Việc thực hiện chứng thực, đăng ký hộ tịch đã được cập nhật vào sổ, ghi chép đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ; hồ sơ lưu trữ cẩn thận, được sắp xếp theo thứ tự, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thanh tra, kiểm tra; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực, hộ tịch. Đã quan tâm triển khai đầy đủ, kịp thời công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản theo quy định của pháp luật. Đã tham mưu cho UBND thị xã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch, Luật Ban hành văn bản QPPL và tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản của 02 văn bản Luật đến lãnh đạo, cốt cán, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã.

Đã thực hiện thẩm định 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND thị xã. Kịp thời giúp UBND thị xã tự kiểm tra các văn bản QPPL sau khi được UBND thị xã ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã gửi đến và thông báo kết quả kiểm tra. Công tác rà soát văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên. Hồ sơ thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được lưu trữ khoa học, dễ tra cứu. Đã tổ chức kiểm tra công tác tư pháp của UBND cấp xã để kịp thời nắm bắt, chấn chỉnh các sai sót trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp.

2. Tồn tại

Chưa ghi đầy đủ các thông tin các cột trong sổ, sử dụng chưa đúng màu mực để cập nhật vào sổ các loại việc phát sinh, thực hiện đăng ký thay đổi quê quán của bố sang quê quán của mẹ chưa phù hợp với quy định; thực hiện cải chính những thông tin đã có trong Giấy khai sinh mặc dù không có sai sót là chưa đúng quy định. Đa số Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo văn bản QPPL còn thiếu thành phần hồ sơ so với quy định. Văn bản QPPL của cấp xã gửi Phòng Tư pháp để thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền chưa đảm bảo thời hạn theo quy định. Chưa thực hiện mở “sổ văn bản đến”, “sổ theo dõi xử lý văn bản trái pháp luật”; chưa thực hiện lập Phiếu kiểm tra văn bản khi phát hiện văn bản được kiểm tra có dấu hiệu trái pháp luật theo quy định...

II. XÁC ĐỊNH RÕ TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ VI PHẠM, NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ HÀNH VI VI PHẠM

Ưu điểm trong công tác Tư pháp của phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn là cơ bản, nổi trội; tồn tại, thiếu sót trong công tác chứng thực, đăng ký hộ tịch, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL không nhiều và là các sai sót nhỏ. Các sai sót này chưa đến mức phải xử lý hành chính hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

Đề nghị Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu, đồng thời đề nghị Phòng tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm để những tồn tại, thiếu sót không xảy ra, nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành và triển khai, làm tốt hơn công tác tư pháp trong thời gian tới.

C. MỘT SỐ YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHÁC

1. Đối với Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn

- Sau thanh tra, đề nghị phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn rút kinh nghiệm và khắc phục các tồn tại, thiếu sót để công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch,

thẩm định, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới không để xảy ra các sai sót tương tự.

- Công chức, viên chức Phòng Tư pháp cần rút kinh nghiệm, tránh lặp lại các sai sót tương tự trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp Lãnh đạo Phòng tham mưu cho UBND thị xã triển khai công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm kiến thức pháp luật, nhằm không ngừng nâng cao năng lực, hiệu quả công tác.

2. Đối với UBND thị xã Ba Đồn

- Quan tâm tăng cường nguồn lực, cơ sở vật chất tạo điều kiện để Phòng Tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo Phòng Tư pháp tăng cường tham mưu quản lý nhà nước về công tác tư pháp; kịp thời khắc phục các tồn tại, thiếu sót qua thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp tục rà soát, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Hộ tịch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong Luật Hộ tịch và Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, thẩm định, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn khắc phục các sai sót nêu tại Mục A, Mục B của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày **15/8/2018**.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- Vụ các vấn đề chung về XDPL (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND thị xã Ba Đồn;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP; XD&KTVBQPPL;
- Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn;
- Lưu VT-HSTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trần Văn Lê